ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ BẮC TIÊN HƯNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 524 /BC-UBND	*Bắc Tiên Hưng, ngày 09 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO
TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ CÁC VƯỚNG MẮC TRONG TUYỂN DỤNG, ĐIỀU ĐỘNG, BIỆT PHÁI, SỬ DỤNG GIÁO VIÊN

(Thời điểm báo cáo: tháng 11 năm 2026)

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Công văn số 18473/SNV-CCVC ngày 06/11/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên V/v rà soát quy định về tuyển dụng, điều động, biệt phái, sử dụng giáo viên; Căn cứ tình hình thực tế đội ngũ giáo viên và công tác quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn xã,

Ủy ban nhân dân xã Bắc Tiên Hưng báo cáo tình hình thực hiện và các vướng mắc trong tuyển dụng, điều động, biệt phái, bố trí và sử dụng giáo viên trên địa bàn như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn, Ủy ban nhân dân xã Bắc Tiên Hưng phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, biệt phái, bố trí và sử dụng giáo viên theo quy định của pháp luật. Báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện, các khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất trên cơ sở số liệu rà soát của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã tính đến ngày 30/10/2026, cập nhật đến thời điểm tháng 11 năm 2026.

1. Khái quát tình hình trường, lớp, học sinh và đội ngũ giáo viên

Tính đến ngày 30/10/2026, toàn xã Bắc Tiên Hưng có 05 trường công lập, gồm 02 trường mầm non, 02 trường tiểu học và 01 trường trung học cơ sở; tổng số 201 lớp, 5.822 học sinh. Tổng số giáo viên được tạm giao năm 2026 là 371 người, số có mặt đến thời điểm rà soát là 340 người, tổng định mức theo quy định là 372 người. So với tổng định mức, toàn xã thiếu 32 giáo viên; so với số được giao, thiếu 31 giáo viên. Chi tiết theo cấp học như sau:

- Cấp mầm non: 02 trường, 61 nhóm/lớp, 1.304 học sinh; giáo viên được giao 142, giáo viên có mặt 132, định mức 140; thiếu 08 giáo viên so với định mức và thiếu 10 giáo viên so với số được giao.

- Cấp tiểu học: 02 trường, 83 lớp, 2.427 học sinh; giáo viên được giao 127, giáo viên có mặt 118, định mức 125; thiếu 07 giáo viên so với định mức và thiếu 09 giáo viên so với số được giao.

- Cấp trung học cơ sở: 01 trường, 57 lớp, 2.091 học sinh; giáo viên được giao 102, giáo viên có mặt 90, tổng định mức 107; thiếu 17 giáo viên so với tổng định mức và thiếu 12 giáo viên so với số được giao.

Bảng 01. Tổng hợp trường, lớp, học sinh và giáo viên theo cấp học (tính đến ngày 30/10/2026)

Cấp học	Số trường	Số lớp	Số học sinh	Giáo viên được giao	Giáo viên có mặt	Định mức giáo viên	Thiếu so với định mức	Thiếu so với số giao
Mầm non	2	61	1.304	142	132	140	-8	-10
Tiểu học	2	83	2.427	127	118	125	-7	-9
Trung học cơ sở	1	57	2.091	102	90	107	-17	-12
Toàn xã	5	201	5.822	371	340	372	-32	-31

2. Kết quả thực hiện công tác tuyển dụng, tiếp nhận giáo viên

Số giáo viên được tạm giao năm 2026 là 371 người (mầm non 142, tiểu học 127, trung học cơ sở 102); số có mặt đến 30/9/2026 là 340 người (mầm non 132, tiểu học 118, trung học cơ sở 90).

Việc xác định nhu cầu được thực hiện hằng năm trên cơ sở danh mục vị trí việc làm được phê duyệt, cơ cấu giáo viên theo môn học, cấp học và định mức số lượng người làm việc theo quy định. Trên cơ sở báo cáo của các cơ sở giáo dục, Ủy ban nhân dân xã tổng hợp, đối chiếu, xác định nhu cầu bổ sung gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để cân đối trong kế hoạch chung; thẩm quyền quyết định chỉ tiêu và tổ chức tuyển dụng thuộc Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân xã tham gia ý kiến và phối hợp bố trí sau tuyển dụng.

Nhu cầu bổ sung theo số được giao là 31 giáo viên, gồm mầm non 10, tiểu học 09 và trung học cơ sở 12. Đến thời điểm 30/9/2026, Ủy ban nhân dân xã chưa nhận được thông báo chính thức của cơ quan có thẩm quyền về số giáo viên được

tuyển dụng, tiếp nhận trong năm 2026; số liệu này được cập nhật khi có quyết định của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Công tác điều động giáo viên

Công tác điều động giáo viên được thực hiện trên cơ sở nhu cầu của các cơ sở giáo dục, phương án sắp xếp đội ngũ và quy định về thẩm quyền của cơ quan quản lý trực tiếp. Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục rà soát từng trường hợp, thống nhất phương án trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định; giáo viên sau khi có quyết định điều động được tiếp nhận, bố trí công tác theo vị trí việc làm và phân công nhiệm vụ phù hợp với chuyên môn được đào tạo.

Trong kỳ báo cáo, Ủy ban nhân dân xã chưa thực hiện điều động giữa các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã và giữa các xã; việc điều tiết đội ngũ trước mắt được thực hiện thông qua phân công dạy liên trường, dạy kiêm nhiệm tại các cơ sở giáo dục có môn học thiếu giáo viên.

4. Công tác biệt phái giáo viên

Biệt phái giáo viên được thực hiện khi có yêu cầu nhiệm vụ trong thời hạn nhất định và theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Trên địa bàn xã không có trường hợp giáo viên được biệt phái theo quyết định của cấp có thẩm quyền; việc bảo đảm giáo viên cho các môn học thiếu cục bộ được thực hiện bằng hình thức phân công dạy liên trường, kiêm nhiệm.

5. Công tác bố trí, phân công và sử dụng giáo viên

Việc bố trí giáo viên được thực hiện trên cơ sở danh mục vị trí việc làm được phê duyệt và nhu cầu thực tế của từng cơ sở giáo dục, bảo đảm đủ giáo viên cho các môn học bắt buộc theo chương trình. Kết quả rà soát cho thấy cơ cấu giáo viên chưa đồng đều giữa các cấp học, giữa các môn học và giữa các trường, còn tình trạng thừa, thiếu cục bộ.

Cấp tiểu học: tổng định mức 125 giáo viên, số được giao 127, số có mặt 118; so với định mức thiếu 07 giáo viên. Mức thiếu tập trung ở nhóm giáo viên dạy các môn học cơ bản (định mức 90, có mặt 83, thiếu 07), môn Ngoại ngữ (định mức 11, có mặt 07, thiếu 04) và môn Tin học và Công nghệ (định mức 05, được giao 04 nhưng không có giáo viên, thiếu 05); trong khi các môn Giáo dục thể chất

có mặt 11 so với định mức 09 (vượt 02), Âm nhạc có mặt 10 so với định mức 05 (vượt 05), Mỹ thuật có mặt 07 so với định mức 05 (vượt 02).

Cấp trung học cơ sở: tổng định mức 107 giáo viên, số được giao 102, số có mặt 90; so với tổng định mức thiếu 17 giáo viên, so với số được giao thiếu 12 giáo viên. Theo môn học, số có mặt thấp hơn định mức ở các môn Ngữ văn (thiếu 01), Toán (thiếu 03), Tiếng Anh (thiếu 02), Giáo dục công dân (thiếu 02), Lịch sử và Địa lý (thiếu 04), Giáo dục thể chất (thiếu 03), Công nghệ (thiếu 01), Âm nhạc (thiếu 01) và Mỹ thuật (thiếu 05); môn Khoa học tự nhiên đủ theo định mức; môn Tin học có số có mặt cao hơn định mức 02 giáo viên.

Bảng 02. Cơ cấu giáo viên cấp tiểu học theo môn học (tính đến ngày 30/10/2026)

Môn học	Định mức	Số được giao	Số có mặt	Chênh lệch có mặt so với định mức
Giáo viên dạy các môn học cơ bản	90	87	83	-7
Giáo dục thể chất	9	10	11	+2
Âm nhạc	5	8	10	+5
Mỹ thuật	5	7	7	+2
Ngoại ngữ	11	11	7	-4
Tin học và Công nghệ	5	4	0	-5
Tổng cộng	125	127	118	-7

Bảng 03. Cơ cấu giáo viên cấp trung học cơ sở theo môn học (tính đến ngày 30/10/2026)

Môn học	Định mức	Số được giao	Số có mặt	Chênh lệch có mặt so với định mức
Ngữ văn	16	21	15	-1
Toán	16	17	13	-3
Tiếng Anh	12	10	10	-2
Giáo dục công dân	5	3	3	-2
Lịch sử và Địa lý	12	10	8	-4
Khoa học tự nhiên	16	18	16	0
Giáo dục thể chất	9	6	6	-3
Công nghệ	6	4	5	-1
Tin học	5	7	7	+2
Âm nhạc	5	2	4	-1
Mỹ thuật	5	0	0	-5
Tổng số giáo viên (biểu tổng hợp)	107	102	90	-17

Ghi chú: Số liệu theo môn học được xác định trên cơ sở định mức của từng môn và số giáo viên có mặt được phân bổ theo môn; định mức từng môn được làm tròn nên tổng các chênh lệch theo môn có thể khác chênh lệch chung. Chênh lệch tổng hợp của cấp trung học cơ sở là 17 giáo viên (90 giáo viên có mặt so với tổng định mức 107), không phải 20 giáo viên; số 20 là kết quả cộng cơ học các chênh lệch đã làm tròn của từng môn và không dùng để xác định mức thiếu của cả cấp học.

Đối với các môn học, vị trí việc làm thiếu giáo viên, các cơ sở giáo dục thực hiện phân công giáo viên dạy liên trường, dạy kiêm nhiệm để bảo đảm hoàn thành chương trình; một số giáo viên phải dạy vượt định mức tiết dạy trong tuần. Các môn có số giáo viên cao hơn định mức được bố trí dạy kiêm nhiệm, hỗ trợ các trường còn thiếu trong cùng cấp học.

6. Đánh giá chung

Công tác tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, biệt phái, bố trí và sử dụng giáo viên trên địa bàn xã cơ bản được thực hiện theo quy định của pháp luật; đội ngũ giáo viên hiện có bảo đảm duy trì nền nếp dạy và học tại 05 trường công lập với 201 lớp, 5.822 học sinh. Tuy nhiên, so với định mức và số được giao, đội ngũ còn thiếu 32 giáo viên theo định mức và 31 giáo viên theo số giao; cơ cấu giáo viên theo môn học mất cân đối, nhất là cấp tiểu học (không có giáo viên Tin học và Công nghệ, thiếu giáo viên Ngoại ngữ và giáo viên dạy các môn học cơ bản) và cấp trung học cơ sở (thiếu giáo viên ở nhiều môn học bắt buộc, trong đó có Mỹ thuật).

STT	Nội dung	Tình hình, kết quả thực hiện	Khó khăn, vướng mắc
1	Tuyển dụng, tiếp nhận giáo viên	Giáo viên được tạm giao năm 2026: 371; có mặt đến 30/9/2026: 340; thiếu 31 so với số giao và 32 so với tổng định mức 372 (mầm non thiếu 10, tiểu học thiếu 09, trung học cơ sở thiếu 12 so với số giao). Thực hiện rà soát, tổng hợp nhu cầu theo Công văn số 3421/SGDĐT-TCCB ngày 22/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo và báo cáo đầy đủ tại các Phụ lục số 01, 02, 03, 04.	Chưa được bổ sung đủ chỉ tiêu so với định mức; một số môn học không có nguồn tuyển tại chỗ (Tin học và Công nghệ, Ngoại ngữ); tuyển dụng thực hiện theo đợt của Sở Giáo dục và Đào tạo.
2	Điều động giáo viên	Thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền sau khi thống nhất phương án với Ủy ban nhân dân xã; giáo viên được tiếp nhận, bố trí theo vị trí việc làm. Trước mắt điều tiết đội ngũ bằng phân công dạy liên trường, kiêm nhiệm.	Thẩm quyền, phạm vi điều động giữa các cơ sở giáo dục do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý và địa bàn cấp xã chưa rõ; chưa có chế độ hỗ trợ khi điều động đến địa bàn xa.
3	Biệt phái giáo viên	Trong kỳ báo cáo chưa ghi nhận trường hợp giáo viên được biệt phái theo quyết định của cấp có thẩm quyền; việc bảo đảm giáo viên cho các môn thiếu cục bộ được thực hiện bằng phân công kiêm nhiệm, dạy liên trường.	Thiếu hướng dẫn thống nhất về thời hạn, điều kiện, chế độ và trách nhiệm quản lý đối với giáo viên biệt phái.
4	Bố trí, phân công, sử dụng giáo viên	Bố trí theo vị trí việc làm và nhu cầu thực tế của từng trường. Tiểu học thiếu 07 giáo viên dạy các môn học cơ bản, thiếu 04 Ngoại ngữ, thiếu 05 Tin học và Công nghệ (không có giáo viên); trung học cơ sở thiếu 17 so với tổng định mức, trong đó có Mỹ thuật thiếu 05.	Cơ cấu giáo viên chưa đồng đều, thừa thiếu cục bộ (Giáo dục thể chất vượt 02, Âm nhạc vượt 05, Mỹ thuật vượt 02 ở tiểu học); áp lực dạy liên trường, dạy vượt định mức tiết dạy.
5	Phân định thẩm quyền và phối hợp thực hiện	Ủy ban nhân dân xã và Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp trong xác định nhu cầu, bố trí và sử dụng giáo viên theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; duy trì trao đổi thường xuyên để thống nhất phương án bố trí.	Chưa có quy chế phối hợp giữa Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân cấp xã; dữ liệu nhân sự chưa đồng bộ giữa cơ sở giáo dục, Ủy ban nhân dân xã và Sở Giáo dục và Đào tạo.
6	Áp dụng quy định của pháp luật	Áp dụng Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15, Nghị định số 93/2026/NĐ-CP, Thông tư số 01/2026/TT-BGDĐT và Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT trong xác định vị trí việc làm, định mức giáo viên và bố trí, sử dụng giáo viên.	Một số văn bản, biểu mẫu còn dẫn chiếu cấp huyện; hướng dẫn xác định vị trí việc làm, định mức tiết dạy sau Luật Nhà giáo chưa thống nhất.

II. TỔNG HỢP CHI TIẾT CÁC KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

Các khó khăn, vướng mắc được tổng hợp theo từng nhóm nội dung; mỗi khó khăn, vướng mắc là một dòng riêng, phản ánh tình huống thực tế phát sinh, quy định pháp luật có liên quan, nguyên nhân và trách nhiệm, kết quả hoặc hướng xử lý của địa phương và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý. Những nội dung chưa đủ thông tin để xác định được ghi nhận cụ thể để tiếp tục rà soát, cập nhật.

STT	Nội dung	Tình huống, vấn đề phát sinh	Quy định pháp luật có liên quan (nếu có)	Nguyên nhân, trách nhiệm và nội dung chưa giải quyết được	Kết quả xử lý, hướng xử lý của địa phương	Kiến nghị, cơ quan đề nghị xử lý
1	1. Tuyển dụng, tiếp nhận giáo viên - Thiếu 31 giáo viên so với số được giao năm 2026	Số giáo viên được tạm giao năm 2026 là 371, số có mặt đến 30/10/2026 là 340; thiếu 31 so với số giao và thiếu 32 so với tổng định mức 372. Trong đó: mầm non thiếu 10 (giao 142, có mặt 132), tiểu học thiếu 09 (giao 127, có mặt 118), trung học cơ sở thiếu 12 (giao 102, có mặt 90) so với số được giao.	Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP; Thông tư số 01/2026/TT-BGDĐT; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT.	Chỉ tiêu được giao thấp hơn định mức và chưa được bổ sung đủ; tuyển dụng thực hiện theo đợt của Sở Giáo dục và Đào tạo trong khi nhu cầu phát sinh ngay từ đầu năm học. Trách nhiệm xác định nhu cầu thuộc các cơ sở giáo dục và Ủy ban nhân dân xã; quyết định chỉ tiêu, tổ chức tuyển dụng thuộc Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.	Thực hiện Công văn số 3421/SGDĐT-TCCB ngày 22/9/2026, Ủy ban nhân dân xã đã rà soát, tổng hợp nhu cầu theo từng cấp học, môn học và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo; trước mắt chỉ đạo các trường bố trí dạy kiêm nhiệm, dạy liên trường để bảo đảm chương trình.	Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo bổ sung 31 chỉ tiêu, ưu tiên mầm non 10, tiểu học 09, trung học cơ sở 12; Sở Nội vụ tổng hợp, cân đối trong kế hoạch biên chế năm 2027.
2	1. Tuyển dụng, tiếp nhận giáo viên - Không có giáo viên Tin học và Công nghệ, thiếu giáo viên Ngoại ngữ cấp tiểu học	Cấp tiểu học được giao 04 chỉ tiêu giáo viên Tin học và Công nghệ nhưng đến 30/10/2026 không có giáo viên (định mức 05, thiếu 05); môn Ngoại ngữ định mức 11, có mặt 07, thiếu 04. Học sinh vẫn phải học đủ các môn theo chương trình nên các trường phải phân công giáo viên dạy kiêm nhiệm, dạy liên trường.	Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP; Thông tư số 01/2026/TT-BGDĐT; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT.	Không có nguồn tuyển tại chỗ đối với môn Tin học và Công nghệ, Ngoại ngữ; chế độ thu nhập và điều kiện làm việc chưa đủ sức thu hút giáo viên các môn đặc thù. Trách nhiệm thuộc cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng và các cơ sở giáo dục trong bố trí thay thế.	Đã báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo về nhu cầu giáo viên Tin học và Công nghệ, Ngoại ngữ; chỉ đạo các trường bố trí giáo viên tin học của trường khác dạy liên trường và giáo viên ngoại ngữ dạy tăng tiết.	Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo ưu tiên chỉ tiêu và có cơ chế tiếp nhận, thu hút giáo viên Tin học, Công nghệ, Ngoại ngữ; hướng dẫn thứ tự ưu tiên bố trí khi chưa tuyển đủ.
3	1. Tuyển dụng, tiếp nhận giáo viên - Chậm tiếp nhận giáo viên từ địa bàn khác	Một số vị trí việc làm không có ứng viên đáp ứng tiêu chuẩn trên địa bàn; việc tiếp nhận giáo viên từ địa bàn khác chưa được thực hiện do chưa có hướng dẫn thống nhất về hồ sơ, trình tự sau sắp xếp đơn vị hành chính.	Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP; Thông tư số 01/2026/TT-BGDĐT; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT.	Nguồn tuyển tại chỗ hạn chế; chưa có quy trình tiếp nhận thống nhất giữa các địa bàn và chưa có chính sách hỗ trợ ban đầu. Trách nhiệm thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ trong hướng dẫn; Ủy ban nhân dân xã trong tổng hợp nhu cầu.	Ủy ban nhân dân xã đã tổng hợp danh mục vị trí không có nguồn tuyển tại chỗ và kiến nghị Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét tiếp nhận từ địa bàn khác hoặc bố trí dạy liên trường.	Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn cơ chế tiếp nhận giáo viên từ địa bàn khác; Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu chính sách hỗ trợ ban đầu.
4	2. Điều động	Một số trường hợp điều động giáo	Luật Tổ chức chính	Phân cấp quản lý chưa	Ủy ban nhân dân xã đã	Đề nghị Sở Giáo dục

STT	Nội dung	Tình huống, vấn đề phát sinh	Quy định pháp luật có liên quan (nếu có)	Nguyên nhân, trách nhiệm và nội dung chưa giải quyết được	Kết quả xử lý, hướng xử lý của địa phương	Kiến nghị, cơ quan đề nghị xử lý
	giáo viên - Phân định thẩm quyền điều động chưa rõ	viên giữa các cơ sở giáo dục trên cùng địa bàn xã và giữa các xã chưa xác định rõ cơ quan có thẩm quyền quyết định, trình tự, hồ sơ, thời hạn xử lý.	quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP; Thông tư số 01/2026/TT-BGDĐT; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT.	đồng bộ giữa quản lý nhà nước theo địa bàn và quản lý trực tiếp về chuyên môn, nhân sự; chưa có quy chế phối hợp. Trách nhiệm thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì và Sở Nội vụ hướng dẫn.	phối hợp rà soát từng trường hợp, thống nhất bằng văn bản trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định; chưa phát sinh vướng mắc ảnh hưởng đến việc dạy học.	và Đào tạo chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ hướng dẫn thống nhất thẩm quyền, trình tự, thời hạn điều động.
5	2. Điều động giáo viên - Điều tiết giáo viên thừa, thiếu cục bộ giữa các trường	Cấp tiểu học có số giáo viên cao hơn định mức ở các môn Giáo dục thể chất (vượt 02), Âm nhạc (vượt 05), Mỹ thuật (vượt 02) nhưng thiếu Tin học và Công nghệ (05), Ngoại ngữ (04) và giáo viên dạy các môn học cơ bản (07). Cấp trung học cơ sở thiếu Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Giáo dục công dân, Lịch sử và Địa lý, Giáo dục thể chất, Mỹ thuật nhưng môn Tin học vượt 02 so với định mức.	Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP; Thông tư số 01/2026/TT-BGDĐT; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT.	Việc điều tiết chủ yếu thực hiện trong nội bộ từng trường; chưa có phương án điều động giáo viên giữa các trường trong cùng cấp học và chưa có chế độ hỗ trợ đi lại. Trách nhiệm thuộc cấp có thẩm quyền điều động và các cơ sở giáo dục.	Đã chỉ đạo các trường rà soát, xây dựng phương án phân công giáo viên dạy liên trường đối với Tin học, Ngoại ngữ, Mỹ thuật; bố trí giáo viên các môn thừa dạy kiêm nhiệm, hỗ trợ trường thiếu.	Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt phương án điều tiết giáo viên giữa các trường trong năm học 2026-2027 và cho phép áp dụng hình thức biệt phái có thời hạn.
6	2. Điều động giáo viên - Chế độ, chính sách khi điều động đến địa bàn xa	Giáo viên điều động đến địa bàn xa nơi cư trú gặp khó khăn về đi lại, chỗ ở, thời gian công tác; chế độ hỗ trợ chưa được quy định nên khó vận động giáo viên nhận nhiệm vụ.	Pháp luật về viên chức; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP; chính sách của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.	Chưa có chính sách hỗ trợ đặc thù của địa phương; kinh phí bảo đảm còn hạn chế. Trách nhiệm thuộc cấp có thẩm quyền ban hành chính sách.	Đã kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét; trước mắt động viên và sắp xếp thời khóa biểu hợp lý cho giáo viên.	Đề nghị Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, ban hành chính sách hỗ trợ giáo viên công tác tại địa bàn xa.
7	3. Biệt phái giáo viên - Chưa có trường hợp biệt phái và thiếu hướng dẫn thống nhất	Trong kỳ báo cáo chưa ghi nhận trường hợp giáo viên được biệt phái; việc bố trí giáo viên cho các môn thiếu cục bộ được thực hiện bằng phân công kiêm nhiệm, dạy liên trường kéo dài, ảnh hưởng đến thời gian và thu nhập của giáo viên.	Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP; Thông tư số 01/2026/TT-BGDĐT;	Chưa có hướng dẫn thống nhất về thời hạn, điều kiện biệt phái, thẩm quyền quyết định và chế độ đối với giáo viên biệt phái. Trách nhiệm thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ và Sở Giáo dục	Ủy ban nhân dân xã đã tổng hợp nội dung vướng mắc và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo; chưa đề xuất biệt phái cho trường hợp cụ thể nào.	Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thời hạn, điều kiện, chế độ biệt phái và cho phép áp dụng đối với giáo viên các môn thiếu cục bộ.

STT	Nội dung	Tình huống, vấn đề phát sinh	Quy định pháp luật có liên quan (nếu có)	Nguyên nhân, trách nhiệm và nội dung chưa giải quyết được	Kết quả xử lý, hướng xử lý của địa phương	Kiến nghị, cơ quan đề nghị xử lý
			Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT.	và Đào tạo.		
8	3. Biệt phái giáo viên - Chưa sử dụng được biện pháp biệt phái để khắc phục thiếu cục bộ	Nhu cầu biệt phái giáo viên giữa các trường trong xã và giữa các xã để khắc phục thiếu giáo viên môn đặc thù là có thực tế, nhưng chưa thực hiện được vì chưa xác định rõ cơ quan có thẩm quyền và hồ sơ kèm theo.	Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP; Thông tư số 01/2026/TT-BGDĐT; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT.	Thiếu quy định rõ về thẩm quyền biệt phái giữa các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý khác nhau; chưa có mẫu hồ sơ, quyết định thống nhất. Trách nhiệm thuộc cơ quan hướng dẫn và cấp có thẩm quyền quản lý giáo viên.	Đã kiến nghị Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn; trong khi chờ hướng dẫn, thực hiện phân công dạy liên trường theo thẩm quyền của hiệu trưởng.	Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành hướng dẫn và biểu mẫu về biệt phái giáo viên trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.
9	4. Bố trí, phân công, sử dụng giáo viên - Mất cân đối cơ cấu giáo viên cấp tiểu học	Cấp tiểu học: định mức 125 giáo viên, được giao 127, có mặt 118. Thiếu 07 giáo viên dạy các môn học cơ bản (định mức 90, có mặt 83), thiếu 04 Ngoại ngữ, thiếu 05 Tin học và Công nghệ; trong khi Giáo dục thể chất vượt 02, Âm nhạc vượt 05, Mỹ thuật vượt 02 so với định mức.	Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP; Thông tư số 01/2026/TT-BGDĐT; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT.	Cơ cấu giáo viên được giao chưa bám sát định mức theo môn học và nhu cầu thực tế; việc phân công chủ yếu dựa trên số giáo viên hiện có. Trách nhiệm thuộc cơ quan giao chỉ tiêu và các cơ sở giáo dục trong phân công.	Đã chỉ đạo các trường rà soát định mức theo môn, bố trí giáo viên Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất dạy kiêm nhiệm, hỗ trợ các môn còn thiếu trong phạm vi chuyên môn được đào tạo.	Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo giao chỉ tiêu theo đúng cơ cấu môn học và điều chỉnh cơ cấu giáo viên tiểu học năm học 2027-2028.
10	4. Bố trí, phân công, sử dụng giáo viên - Mất cân đối cơ cấu giáo viên cấp trung học cơ sở	Cấp trung học cơ sở: tổng định mức 107 giáo viên, được giao 102, có mặt 90; thiếu 17 so với tổng định mức và thiếu 12 so với số được giao. Theo môn, thiếu Ngữ văn 01, Toán 03, Tiếng Anh 02, Giáo dục công dân 02, Lịch sử và Địa lý 04, Giáo dục thể chất 03, Công nghệ 01, Âm nhạc 01, Mỹ thuật 05; môn Tin học vượt 02.	Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP; Thông tư số 01/2026/TT-BGDĐT; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT.	Định mức từng môn được làm tròn nên tổng chênh lệch theo môn (20) cao hơn chênh lệch tổng hợp (17); việc giao chỉ tiêu chưa theo sát cơ cấu môn học. Trách nhiệm thuộc cơ quan giao chỉ tiêu và cơ sở giáo dục trong phân công.	Đã tổng hợp, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo; chỉ đạo trường phân công giáo viên Tin học, Khoa học tự nhiên dạy kiêm nhiệm các môn còn thiếu theo đúng chuyên môn được đào tạo.	Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo bổ sung giáo viên Mỹ thuật, Lịch sử và Địa lý, Toán, Ngữ văn; hướng dẫn cách xác định định mức theo môn thống nhất để tránh chênh lệch do làm tròn.
11	4. Bố trí, phân công, sử dụng giáo viên - Áp lực	Do thiếu giáo viên, nhiều giáo viên phải dạy liên trường, kiêm nhiệm và dạy vượt định mức tiết dạy trong tuần; thời gian di	Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP; Thông tư số	Chưa có chế độ hỗ trợ dạy liên trường, kiêm nhiệm và chưa có định mức chi trả tương ứng; số giáo	Đã sắp xếp thời khóa biểu hợp lý, ưu tiên bố trí giáo viên theo cụm trường gần nhau; động	Đề nghị Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chế độ hỗ trợ

STT	Nội dung	Tình huống, vấn đề phát sinh	Quy định pháp luật có liên quan (nếu có)	Nguyên nhân, trách nhiệm và nội dung chưa giải quyết được	Kết quả xử lý, hướng xử lý của địa phương	Kiến nghị, cơ quan đề nghị xử lý
	dạy liên trường, kiêm nhiệm, vượt định mức tiết dạy	chuyển giữa các điểm trường làm giảm thời gian soạn giảng, ảnh hưởng chất lượng dạy học và sức khỏe giáo viên.	01/2026/TT-BGDĐT; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT.	viên thiếu chưa được bổ sung. Trách nhiệm thuộc cấp có thẩm quyền về chính sách và cơ quan quản lý giáo viên.	viên, ghi nhận kịp thời đối với giáo viên dạy liên trường.	giáo viên dạy liên trường, kiêm nhiệm, biệt phái.
12	4. Bố trí, phân công, sử dụng giáo viên - Một số môn có số có mặt cao hơn định mức	Một số môn có số giáo viên có mặt cao hơn định mức: cấp tiểu học có Âm nhạc vượt 05, Giáo dục thể chất vượt 02, Mỹ thuật vượt 02; cấp trung học cơ sở có Tin học vượt 02. Trong khi đó các môn học bắt buộc khác vẫn thiếu giáo viên.	Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP; Thông tư số 01/2026/TT-BGDĐT; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT.	Việc giao chỉ tiêu và phân công chưa gắn với cơ cấu môn học; giáo viên được đào tạo một chuyên môn nhưng bố trí dạy môn khác. Trách nhiệm thuộc cơ quan giao chỉ tiêu và hiệu trưởng các trường trong phân công nhiệm vụ.	Đã yêu cầu các trường rà soát, bố trí giáo viên các môn thừa dạy kiêm nhiệm, hỗ trợ các trường thiếu trong cùng cấp học; không bố trí vượt quá khả năng chuyên môn.	Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn việc bố trí giáo viên dạy chéo môn sau khi bồi dưỡng, bảo đảm đúng chuẩn nghề nghiệp.
13	5. Phân định thẩm quyền và phối hợp thực hiện - Chưa có quy chế phối hợp	Vai trò của Ủy ban nhân dân xã trong xác định nhu cầu, tham gia ý kiến và bố trí giáo viên sau tuyển dụng chưa được quy định cụ thể; việc phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chủ yếu thực hiện qua trao đổi, văn bản riêng lẻ.	Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP; Thông tư số 01/2026/TT-BGDĐT; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT.	Chưa có quy chế phối hợp giữa Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Trách nhiệm thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, Sở Nội vụ phối hợp.	Ủy ban nhân dân xã đã có văn bản đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo thống nhất quy trình; duy trì trao đổi thường xuyên qua đầu mối phụ trách giáo dục của xã.	Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế phối hợp, quy trình xử lý hồ sơ và thời hạn cụ thể cho từng bước.
14	5. Phân định thẩm quyền và phối hợp thực hiện - Dữ liệu đội ngũ chưa đồng bộ	Số liệu giáo viên hiện có được tổng hợp từ nhiều nguồn (cơ sở giáo dục, Ủy ban nhân dân xã, Sở Giáo dục và Đào tạo) với thời điểm và cách xác định khác nhau, gây khó khăn khi đối chiếu số được giao, số có mặt và định mức.	Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP; Thông tư số 01/2026/TT-BGDĐT; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT.	Chưa có cơ sở dữ liệu dùng chung và bộ chỉ tiêu thống nhất; việc cập nhật chưa theo kỳ cố định. Trách nhiệm thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo trong xây dựng hệ thống, Ủy ban nhân dân xã và các trường trong cập nhật.	Đã chuẩn hóa số liệu theo các Phụ lục số 01, 02, 03, 04 và đối chiếu giữa báo cáo của các trường với số liệu tổng hợp của xã trước khi báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo.	Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng cơ sở dữ liệu đội ngũ dùng chung, cập nhật hằng quý và phân quyền khai thác cho cấp xã.
15	6. Áp dụng quy định của	Một số văn bản, biểu mẫu, quy trình nội bộ còn nhắc đến phòng	Luật Tổ chức chính quyền địa phương số	Chưa rà soát, cập nhật kịp thời hệ thống văn bản,	Đã rà soát, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa	Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội

STT	Nội dung	Tình huống, vấn đề phát sinh	Quy định pháp luật có liên quan (nếu có)	Nguyên nhân, trách nhiệm và nội dung chưa giải quyết được	Kết quả xử lý, hướng xử lý của địa phương	Kiến nghị, cơ quan đề nghị xử lý
	pháp luật - Văn bản, biểu mẫu còn dẫn chiếu cấp huyện	giáo dục và đào tạo cấp huyện; sau ngày 01/7/2025 không còn cấp huyện, quận, thị xã nên việc áp dụng gặp khó khăn, phải xác định lại cơ quan chủ trì.	72/2025/QH15; Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP.	biểu mẫu sau sắp xếp tổ chức bộ máy. Trách nhiệm thuộc cơ quan soạn thảo, ban hành văn bản.	đổi; trong quá trình thực hiện sử dụng biểu mẫu hiện hành của Sở Giáo dục và Đào tạo và xác định lại nội dung tương ứng với cấp xã.	vụ rà soát, thay thế các văn bản còn dẫn chiếu cấp huyện.
16	6. Áp dụng quy định của pháp luật - Hướng dẫn xác định vị trí việc làm, định mức tiết dạy chưa thống nhất	Việc xác định vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc và định mức tiết dạy của giáo viên được điều chỉnh bởi nhiều văn bản; cách tính định mức theo môn có làm tròn nên số liệu thừa, thiếu theo môn không khớp với tổng hợp chung (cấp trung học cơ sở chênh 20 theo môn so với 17 theo tổng định mức).	Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP; Thông tư số 01/2026/TT-BGDĐT; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT.	Chưa có hướng dẫn thống nhất giữa pháp luật về nhà giáo và pháp luật về viên chức; phương pháp làm tròn định mức từng môn chưa được quy định cụ thể. Trách nhiệm thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ.	Đã thống nhất cách tổng hợp: chênh lệch của cấp học xác định theo tổng định mức so với tổng số có mặt; số liệu theo môn chỉ dùng để xác định môn thiếu, thừa cục bộ.	Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thống nhất phương pháp xác định định mức, cách làm tròn và cách tổng hợp chênh lệch.

III. TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Trên cơ sở các khó khăn, vướng mắc nêu tại Mục II, Ủy ban nhân dân xã tổng hợp các kiến nghị, đề xuất cần cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết, trong đó ưu tiên rà soát vị trí việc làm, xây dựng cơ sở dữ liệu đội ngũ, tổ chức tuyển dụng tập trung, hoàn thiện cơ chế điều động, biệt phái, dạy liên trường, bảo đảm chế độ hỗ trợ và thống nhất thẩm quyền trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Nội dung chi tiết tại bảng tổng hợp dưới đây.

1. Giải pháp, biện pháp địa phương chủ động thực hiện theo thẩm quyền để khắc phục khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, biệt phái, bố trí và sử dụng giáo viên.

Trong phạm vi thẩm quyền, Ủy ban nhân dân xã tập trung thực hiện: rà soát, tổng hợp chính xác nhu cầu giáo viên theo vị trí việc làm, môn học, cấp học làm cơ sở xây dựng kế hoạch (kết quả: 05 trường, 201 lớp, 5.822 học sinh; 371 giáo viên được giao, 340 giáo viên có mặt, tổng định mức 372 giáo viên); kiện toàn đầu mối theo dõi công tác giáo dục và phân công trách nhiệm rõ ràng giữa các bộ phận; duy trì trao đổi thường xuyên với Sở Giáo dục và Đào tạo để thống nhất phương án bố trí, dạy liên trường, kiêm nhiệm; tăng cường kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kịp thời các vướng mắc phát sinh. Kết quả bước đầu: đã hoàn thành rà soát, tổng hợp số liệu tại các Phụ lục số 01, 02, 03, 04 tính đến ngày 30/9/2026; đã xây dựng danh mục vị trí còn thiếu 31 giáo viên so với số được giao (mầm non 10, tiểu học 09, trung học cơ sở 12) và danh mục môn học thừa, thiếu cục bộ để báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Những nội dung đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, giải đáp hoặc có biện pháp chấn chỉnh trong tổ chức thực hiện các quy định chuyên ngành về nhà giáo; những vấn đề cần phối hợp với Bộ Nội vụ và các bộ, ngành có liên quan để xử lý.

Ủy ban nhân dân xã đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thống nhất việc áp dụng Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15, Nghị định số 93/2026/NĐ-CP và Thông tư số 01/2026/TT-BGDĐT; ban hành tiêu chí, phương pháp xác định vị trí việc làm và định mức tiết dạy của giáo viên phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; phối hợp với Bộ Nội vụ hướng dẫn thẩm quyền, trình tự tuyển dụng, điều động, biệt phái giáo viên giữa các cơ quan, địa bàn có phạm vi quản lý khác nhau; có cơ chế giải đáp vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Những nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; trong đó nêu rõ quy định hiện hành, bất cập phát sinh từ thực tiễn và phương án đề xuất xử lý.

Trên cơ sở các vướng mắc nêu tại Mục II, Ủy ban nhân dân xã đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung: quy định về thẩm quyền, trình tự, thời hạn điều động, biệt phái giáo viên giữa các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan khác nhau; quy định về chế độ hỗ trợ giáo viên dạy liên trường, kiêm nhiệm, biệt phái; việc rà soát, thay thế các văn bản, biểu mẫu còn dẫn chiếu cấp huyện sau ngày 01/7/2025. Quy định hiện hành, bất cập phát sinh và phương án đề xuất xử lý được nêu chi tiết tại bảng tổng hợp kiến nghị dưới đây./.

STT	Nội dung kiến nghị	Căn cứ, lý do đề xuất	Cơ quan có thẩm quyền đề nghị xử lý	Đề xuất phương án
1	Bổ sung đủ 31 chỉ tiêu giáo viên còn thiếu so với số được giao năm 2026	Số được giao 371, số có mặt 340, thiếu 31 (mầm non 10, tiểu học 09, trung học cơ sở 12); tổng định mức 372, thiếu 32 so với định mức	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ tổng hợp, cân đối	Phân bổ 31 chỉ tiêu theo cơ cấu: mầm non 10, tiểu học 09, trung học cơ sở 12; ưu tiên môn Tin học và Công nghệ, Ngoại ngữ, Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Mỹ thuật
2	Điều tiết, điều động, biệt phái hoặc bố trí dạy liên trường đối với các môn thừa, thiếu cục bộ	Tiểu học thừa Giáo dục thể chất 02, Âm nhạc 05, Mỹ thuật 02; thiếu Tin học và Công nghệ 05, Ngoại ngữ 04, giáo viên dạy các môn học cơ bản 07. Trung học cơ sở thiếu Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Giáo dục công dân, Lịch sử và Địa lý, Giáo dục thể chất, Mỹ thuật	Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì; Ủy ban nhân dân xã và các cơ sở giáo dục phối hợp	Xây dựng phương án điều tiết theo từng năm học; bố trí dạy liên trường, kiêm nhiệm; thực hiện biệt phái có thời hạn khi có quyết định của cấp có thẩm quyền
3	Rà soát, xác định lại vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chuyên môn, cấp học của từng cơ sở giáo dục	Cơ cấu giáo viên chưa đồng đều giữa cấp học, môn học, trường; còn tình trạng thừa, thiếu cục bộ; vị trí việc làm chưa bám sát định mức theo môn	Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì; Ủy ban nhân dân xã phối hợp	Rà soát hằng năm, trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh vị trí việc làm; công khai danh mục vị trí việc làm và số lượng người làm việc theo từng trường
4	Xây dựng cơ sở dữ liệu đội ngũ giáo viên dùng chung, cập nhật định kỳ	Số liệu nhân sự còn phân tán, chưa đồng bộ giữa cơ sở giáo dục, Ủy ban nhân dân xã và Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì; Ủy ban nhân dân xã và các cơ sở giáo dục cập nhật	Chuẩn hóa bộ chỉ tiêu dữ liệu (vị trí việc làm, môn học, cấp học, chuyên môn đào tạo); cập nhật hằng quý và phân quyền khai thác cho cấp xã
5	Tổ chức tuyển dụng	Nhiều vị trí việc làm còn	Giám đốc Sở Giáo	Xây dựng kế hoạch

STT	Nội dung kiến nghị	Căn cứ, lý do đề xuất	Cơ quan có thẩm quyền đề nghị xử lý	Đề xuất phương án
	tập trung theo vị trí việc làm, ưu tiên môn học và vị trí còn thiếu	trống (31 chỉ tiêu), nguồn tuyển tại chỗ hạn chế, nhu cầu phát sinh ngay từ đầu năm học	dục và Đào tạo	tuyển dụng theo lộ trình, ưu tiên môn học đặc thù; bố trí thời gian nhận hồ sơ phù hợp với tiến độ năm học
6	Ban hành quy chế phối hợp và quy trình điều động, biệt phái, dạy liên trường giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với Ủy ban nhân dân cấp xã	Chưa rõ cơ quan chủ trì, trình tự, thời hạn; một số văn bản còn dẫn chiếu cấp huyện	Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì; Sở Nội vụ phối hợp	Quy chế xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn xử lý từng bước và hồ sơ kèm theo
7	Quy định chế độ hỗ trợ đối với giáo viên dạy liên trường, kiêm nhiệm, biệt phái	Áp lực công việc và chi phí đi lại tăng trong khi chưa có chế độ hỗ trợ tương ứng	Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh	Ban hành nghị quyết chính sách hỗ trợ; xác định mức hỗ trợ theo địa bàn, số tiết và thời gian thực hiện nhiệm vụ
8	Hướng dẫn thống nhất thẩm quyền, trách nhiệm trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp	Sau ngày 01/7/2025 không còn cấp huyện, quận, thị xã; thẩm quyền của Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân cấp xã chưa được phân định đầy đủ	Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh	Ban hành văn bản hướng dẫn thẩm quyền, trình tự phối hợp; rà soát, bãi bỏ quy định còn nhắc cấp huyện
9	Phát triển nguồn tuyển tại chỗ và chính sách thu hút giáo viên	Không có nguồn tuyển phù hợp tại chỗ ở một số môn học, vị trí việc làm (Tin học và Công nghệ, Ngoại ngữ)	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo	Đặt hàng, liên kết đào tạo theo nhu cầu; chính sách hỗ trợ học phí, thu hút giáo viên về địa bàn khó khăn
10	Hướng dẫn thống nhất phương pháp xác định định mức và cách tổng hợp chênh lệch theo môn học	Định mức từng môn được làm tròn nên tổng chênh lệch theo môn của cấp trung học cơ sở là 20, trong khi chênh lệch theo tổng định mức là 17	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ	Ban hành tài liệu hướng dẫn cách xác định định mức, làm tròn và tổng hợp chênh lệch; tổ chức tập huấn và giải đáp vướng mắc

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy,
- TT. Hội đồng nhân dân xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

Bùi văn Duyệt